

Bản án số: 26 /2023/HNGĐ-ST

Ngày: 01/3/2023

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM – TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Thanh Tòng.
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Móm Em

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Trâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Ngọc Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long không tham gia phiên tòa.

Ngày 01 tháng 3 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:374/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2022, về tranh chấp “ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2023 QĐXX-ST ngày 06/02/2023

- Nguyên đơn: Bùi Trúc N, sinh năm 1997 (có mặt)

Địa chỉ: khóm 4, Thị Trấn N, huyện T, tỉnh VL.

- Bị đơn: Nguyễn Duy K, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Bờ S, xã Tân An L, huyện L, tỉnh VL.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 24 tháng 6 năm 2022 nguyên đơn trình bày như sau:

- Về hôn nhân: Chị và Nguyễn Duy K đi đến hôn nhân trên cơ sở mai mối, được hai bên gia đình chấp thuận có tổ chức lễ theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân Thị trấn Cái N, huyện T, tỉnh VL cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 25/4/2019.

Sau ngày cưới sống chung bên gia đình chồng tại ấp Bờ S, xã Tân An L, huyện L, tỉnh VL. Thời gian đầu vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc cho đến đầu năm 2020 tình cảm vợ chồng phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân: Do bất đồng quan điểm vợ chồng thường hay cãi vã nhau trong sinh hoạt sống hằng ngày, nên chị về sống bên gia đình cha mẹ ruột tại khóm 4, Thị Trấn Cái N, huyện T, tỉnh VL từ cuối năm 2020 cho đến nay.

Nay chị Bùi Trúc N cảm thấy tình cảm vợ chồng không thể nào hàn gắn sống hạnh phúc được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Duy K.

- **Về con chung:** có 01 con chung Nguyễn Bùi Minh T, sinh ngày 21/8/2021 chị N đang trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, yêu cầu anh Nguyễn Duy K cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng .

- **Về tài sản chung của vợ chồng:** không yêu cầu Tòa án giải quyết .

- **Về các khoản nợ phải thu, phải trả:** không yêu cầu tòa án giải quyết

Bị đơn anh Nguyễn Duy K vắng mặt tại phiên tòa, anh cũng không cung cấp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ đối với yêu cầu của chị N. Theo quy định của pháp luật Tòa án cũng đã tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, theo đúng qui định của thủ tục tố tụng dân sự cho anh Nguyễn Duy K, anh đã biết rõ việc chị N yêu cầu ly hôn với anh nhưng anh không đến Tòa án. Vì vậy, theo quy định của pháp luật nếu bị đơn không cung cấp, tài liệu, chứng cứ cũng như ý kiến của mình thì Tòa án căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Bùi Trúc N khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Duy K và yêu cầu được nuôi dưỡng con chung. Anh Nguyễn Duy K có nơi cư trú tại ấp Bờ S, xã Tân An L, huyện L, tỉnh VL. Do đó Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long thụ lý và giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình theo thủ tục sơ thẩm được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn Nguyễn Duy K đã được tòa án triệu tập xét xử hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Minh Trọng

2] Về quan hệ Hôn nhân: Chị Bùi Trúc N và anh Nguyễn Duy K kết hôn vào năm 2019 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Thị Trấn Cái N, huyện T vào ngày 24/5/2019 và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Vì vậy, hôn nhân giữa chị N và anh K là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình sống chung vợ chồng bất đồng quan điểm, vợ chồng thường cãi vã nhau dẫn đến cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc nên chị N và anh K đã sống ly thân từ cuối năm 2020 cho đến nay chị N và anh K cũng không tạo điều kiện gì để vợ chồng hàn gắn.

Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi phát sinh mâu thuẫn chị N và anh K đã sống ly thân cho đến nay thì giữa chị và anh K đã mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị Bùi Trúc N yêu cầu ly hôn là chính đáng, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình do đó cần được chấp nhận.

[3] Về nuôi con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Bùi Minh T, sinh ngày 21/8/2021 chị N đang trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên Tòa chị N trình bày khả năng kinh tế và điều kiện sống của chị đảm bảo thuận tiện cho việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu con chung. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất giao con chung Bùi Minh T, sinh ngày 21/8/2021 chị N đang trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp đúng quy định của pháp luật.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa sơ thẩm chị Bùi Trúc N rút lại yêu cầu anh Nguyễn Duy K phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng. Xét thấy, chị N rút lại yêu cầu này hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của chị N. Đình chỉ yêu cầu buộc anh Nguyễn Duy K phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng.

[5] Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Chị Bùi Trúc N xác định chị không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Bùi Trúc N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9; Điều 51, , Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Bùi Trúc N

1/. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Trúc N được ly hôn anh Nguyễn Duy K

2/. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Bùi Minh T, sinh ngày 21/8/2021 chị N trực tiếp nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3/. Đình chỉ giải quyết yêu cầu anh Nguyễn Duy K phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi cháu Nguyễn Bùi Minh T.

4/. Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: chị Bùi Trúc N không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5/. Về án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân: Chị Bùi Trúc N phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số N⁰ 0008548 ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm. Chị Bùi Trúc N đã nộp không phải nộp thêm.

6/. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- Ủy ban nhân dân xã Tân An L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Hồ Thanh Tòng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Lanh